

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy chế quản lý, sử dụng Nghĩa trang
thành phố Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về Xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng đô thị ngày 27/12/2019.

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26/5/2009 của Bộ Y tế hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Quyết định số 70/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định về phân cấp quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, bổ sung một số Điều của Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Quảng

Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 70/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh.

Căn cứ Công văn số 1795/UBND-KTN ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quản lý, sử dụng Nghĩa trang thành phố Quảng Ngãi.

Căn cứ Công văn số 1369/UBND ngày 13/6/2022 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc ý kiến Quy chế quản lý, sử dụng Nghĩa trang thành phố Quảng Ngãi.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số /TTr-QLĐT ngày /8/2022 về việc xin phê duyệt Quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang thành phố Quảng Ngãi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang thành phố Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng thành phố; Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy; TT HĐND TP;
- UBND huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã Nghĩa Kỳ;
- CT, các PCT UBND TP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trà Thanh Danh

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng Nghĩa trang thành phố Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2022
của UBND thành phố Quảng Ngãi)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng nghĩa trang thành phố Quảng Ngãi do UBND thành phố Quản lý (Nghĩa trang Nghĩa kỳ).

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng đối với người dân đang sinh sống trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Nghĩa trang là nơi táng người chết tập trung theo các hình thức táng khác nhau và được quản lý, xây dựng theo quy hoạch.

2. Phần mộ cá nhân là nơi táng thi hài, hài cốt của người chết.

3. Chôn cất một lần là hình thức mai táng thi hài vĩnh viễn.

4. Mai táng là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất.

5. Táng là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết.

6. Cải táng là việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức táng khác.

7. Đóng cửa nghĩa trang là việc không cho phép tiếp tục thực hiện các hoạt động táng trong nghĩa trang.

8. Dịch vụ nghĩa trang bao gồm tổ chức tang lễ, mai táng; xây mộ, cải táng, chăm sóc mộ, tu sửa mộ; bảo quản và dịch vụ phục vụ việc thăm viếng, tưởng niệm.

9. Giá dịch vụ nghĩa trang là toàn bộ các chi phí được tính đúng, tính đủ cho phần mộ cá nhân và lợi nhuận hợp lý để thực hiện dịch vụ nghĩa trang.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng nghĩa trang

1. Việc mai táng, cải táng người chết phải được thực hiện trong nghĩa trang được quy hoạch; trường hợp táng người chết ngoài khu vực nghĩa trang phải được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

2. Việc quản lý đất nghĩa trang phải tuân thủ theo pháp luật về đất đai, tiết kiệm và hiệu quả; bảo đảm an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường.

3. Việc táng được thực hiện trong khu nghĩa trang phải bảo đảm vệ sinh môi trường và được sự chấp thuận của Ban quản lý nghĩa trang.

4. Việc táng phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại.

5. Vệ sinh trong mai táng và vệ sinh trong xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

6. Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang, phải tuân thủ các quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang theo quy định hiện hành của Nhà nước.

7. Cơ quan quản lý nhà nước về nghĩa trang có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng nghĩa trang; kiến nghị hoặc xử lý các vi phạm về quản lý, sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền.

8. Việc xây dựng cất mộ phải thực hiện các quy định của Bộ Xây dựng, theo quy hoạch, đảm bảo khoa học, tiện lợi cho việc chôn cất, phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

9. Việc khâm liệm, quấn ướp, chôn cất, hỏa táng, điện táng, bốc mộ và di chuyển thi hài, hài cốt phải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26/5/2009 của Bộ Y tế hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng.

Điều 4. Chính sách áp dụng đối với các đối tượng đặc thù

1. Đối với người vô gia cư, không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc táng: khi phát hiện chết ở địa phương, hoặc trôi dạt vào, hoặc người khác vớt về thì UBND xã, phường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức táng. Chi phí táng được lấy từ tài sản của người chết (nếu có) hoặc từ đóng góp từ thiện hoặc từ ngân sách.

2. Đối với người ở địa phương đã chuyển khẩu đi nơi khác chết hoặc người nơi khác chết nhưng thân nhân gia đình có nguyện vọng chôn cất ở nghĩa trang thì phải được sự chấp thuận của UBND thành phố trước khi chôn.

3. Đối với người thuộc hộ nghèo khi chết được miễn 100% giá dịch vụ đất huyệt mộ; người thuộc hộ cận nghèo khi chết được miễn 50% giá dịch vụ đất huyệt mộ. Bản thân người có công với cách mạng có hoàn cảnh khó khăn (*có xác nhận của chính quyền địa phương*) được miễn 100% giá dịch vụ đất huyệt mộ.

Điều 5. Các hành vi bị cấm

1. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang không đúng quy định tại Chương II của Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

2. Mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa trang dưới mọi hình thức.

3. Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang.

4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng các dịch vụ nghĩa trang.
5. Thu phí, lệ phí, thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa trang trái quy định của pháp luật.
6. Cung cấp thông tin không trung thực làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và sử dụng dịch vụ nghĩa trang.
7. Chăn, thả các loại súc vật trong nghĩa trang.
8. Làm mất vệ sinh nơi nghĩa trang.
9. Vi phạm các quy định, nội quy của nghĩa trang.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ NGHĨA TRANG

Điều 6. Thực hiện quản lý Nhà nước về nghĩa trang

1. Phòng Quản lý đô thị tham mưu UBND thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước về nghĩa trang.
2. Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố trực tiếp quản lý nghĩa trang (*Đơn vị Quản lý Nghĩa trang*).

Điều 7. Nội dung quản lý trực tiếp nghĩa trang (đơn vị quản lý Nghĩa trang)

1. Phổ biến, giám sát việc thực hiện quy định về quản lý và sử dụng nghĩa trang.
2. Định kỳ chăm sóc cây xanh, bảo quản phần mộ, duy tu bảo dưỡng các công trình trong nghĩa trang.
3. Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về vệ sinh trong các hình thức táng.
4. Đảm bảo vệ sinh môi trường trong nghĩa trang.
5. Trang bị các thiết bị bảo hộ cá nhân như: khẩu trang, quần áo, ủng, găng tay... cho nhân viên và yêu cầu sử dụng khi trực tiếp thực hiện công việc táng.
6. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang theo đúng nội dung quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.
7. Rà soát việc đánh số, xác định vị trí khu mộ, hàng mộ, ngôi mộ trong nghĩa trang, đưa ra phương án điều chỉnh thích hợp (*nếu cần thiết*). Trong trường hợp các khu mộ, phần mộ và vị trí các ô lưu trữ tro cốt chưa được đánh số thì thực hiện việc đánh số theo hướng dẫn tại Điều 11 của Quy chế này.

8. Kiểm tra và ngăn chặn kịp thời các hành vi gây ảnh hưởng đến nghĩa trang. Khi phát hiện những hiện tượng bất thường liên quan đến phần mộ, Ban Quản lý Nghĩa trang có trách nhiệm báo ngay cho thân nhân của người chết và các cơ quan chức năng theo thẩm quyền xem xét giải quyết.

9. Niêm yết công khai các bảng giá dịch vụ nghĩa trang.

10. Lập các bảng chỉ dẫn, sơ đồ vị trí các khu chức năng, khu mộ, hàng mộ, phần mộ và vị trí các ô lưu trữ tro cốt phục vụ cho người thăm viếng.

11. Đề xuất cấp có thẩm quyền các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

12. Công bố số điện thoại liên lạc để người dân biết, kịp thời liên hệ đăng ký lô mộ khi có người chết; phản ánh nội dung vi phạm trong nghĩa trang: môi giới, thu phí, lệ phí sai quy định, mua bán đất nghĩa trang trái phép và các hành vi trái quy định cho cơ quan chức năng kịp thời xử lý.

13. Thực hiện báo cáo định kỳ (6 tháng, 1 năm), đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng nghĩa trang với UBND thành phố.

14. Riêng đối với nghĩa trang đã đóng cửa thì thực hiện chăm sóc cây xanh, bảo quản phần mộ, duy tu bảo dưỡng các công trình trong nghĩa trang.

Điều 8. Bảo vệ, chăm sóc, tu bổ nghĩa trang

1. Thường xuyên chăm sóc, bảo vệ phần mộ; khi phát hiện hiện tượng bất thường liên quan đến phần mộ như xuống cấp, hư hỏng... thì Ban quản lý nghĩa trang có trách nhiệm báo ngay cho thân nhân để khắc phục, xử lý.

2. Kiểm tra, đề xuất việc tu bổ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nghĩa trang.

3. Việc tu bổ phần mộ, bia mộ, trồng cây trong nghĩa trang phải được sự cho phép của Ban Quản lý Nghĩa trang.

4. Việc tu bổ phần mộ, bia mộ không làm ảnh hưởng đến phần mộ xung quanh và cảnh quan chung nghĩa trang.

5. Khi sửa chữa, tu bổ mộ phải đảm bảo kích thước, kiểu dáng đúng với thiết kế mẫu mộ được phê duyệt.

6. Chăm sóc, ươm trồng các vườn hoa, thảm cỏ, cây cảnh, cây xanh, làm sạch đẹp môi trường, cảnh quan trong nghĩa trang.

Điều 9. Vệ sinh trong các hoạt động táng và vệ sinh môi trường trong nghĩa trang

1. Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về vệ sinh trong các hoạt động mai táng, cải táng. Phải làm vệ sinh sạch sẽ ngay sau khi tổ chức táng; thường xuyên vệ sinh sạch sẽ trong khuôn viên nghĩa trang.

2. Thường xuyên thu gom, vận chuyển chất thải, xử lý nước thải trong nghĩa trang nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

3. Hướng dẫn thân nhân gia đình vệ sinh sạch sẽ ngay sau khi tổ chức mai táng, cải táng, thu gom đất thải, vật liệu, san lấp hố huyệt, không để gây ô nhiễm môi trường, mất cảnh quan sau mai táng kể cả chất thải viếng mộ hằng ngày.

5. Các hoạt động mai táng, cải táng và vệ sinh môi trường trong nghĩa trang phải đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 10. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang

1. Nội dung hồ sơ nghĩa trang

a) Danh sách, sơ đồ vị trí các khu chức năng, khu mộ, hàng mộ, phần mộ (bao gồm vị trí đã sử dụng và vị trí còn trống) theo quy định tại Điều 11 quy chế này.

b) Sổ theo dõi hoạt động táng theo thời gian.

c) Lưu trữ các thông tin cơ bản của người được táng; họ tên, quê quán, nguyên nhân chết, ngày chết, địa chỉ thân nhân để liên hệ và các giấy tờ liên quan.

2. Đơn vị Quản lý Nghĩa trang và người quản trang có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang; cung cấp thông tin cho tổ chức và cá nhân khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Xác định vị trí các phần mộ trong nghĩa trang

1. Tất cả các phần mộ trong nghĩa trang đều phải được đánh số.

2. Việc xác định vị trí các phần mộ trong nghĩa trang phải đảm bảo mục tiêu rõ ràng, thuận tiện cho người sử dụng và người quản lý.

3. Phương pháp xác định vị trí các phần mộ.

a) Vị trí của ngôi mộ trong nghĩa trang được tạo thành bởi: khu mộ/hàng mộ/số mộ;

b) Trong hồ sơ lưu trữ cần ghi đầy đủ khu mộ/hàng mộ/số mộ; trên mộ chỉ ghi số mộ. Số của các phần mộ trong nghĩa trang phải tương ứng với hồ sơ lưu;

c) Sử dụng các ký hiệu ô mộ theo quy hoạch được duyệt để đặt tên cho các khu mộ;

d) Sử dụng các số tự nhiên 1, 2, 3, ... để đánh số cho các lô mộ.

Điều 12. Sử dụng đất trong nghĩa trang

1. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải đúng theo quy định, theo vị trí khu mộ, hàng mộ và phần mộ. Sử dụng đất mai táng, cải táng phải đúng mục đích, đúng đối tượng.

2. Việc giao đất mai táng trong nghĩa trang thực hiện lần lượt theo khu, hàng đã định trước, tránh việc tự ý lựa chọn khu đất, lô mộ để mai táng.

3. Không được giao đất mai táng, cải táng cho các đối tượng để dành.

4. Diện tích tối đa cho ngôi mộ được bố trí theo quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 được duyệt.

5. Thống nhất sử dụng đất trong nghĩa trang theo thứ tự từ bắc vô nam.

Điều 13. Xây mới, tu bổ phần mộ trong nghĩa trang

1. Việc xây mới, tu bổ phần mộ, bia mộ, trồng cây trong nghĩa trang phải được sự chấp thuận của đơn vị quản lý.

2. Việc xây mới, tu bổ mộ không được làm ảnh hưởng đến các phần mộ xung quanh và cảnh quan chung của nghĩa trang.

3. Các phần mộ trong một khu mộ phải bố trí cách đều nhau:

- Khoảng cách giữa 2 mộ liên tiếp cùng hàng, và khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp được bố trí theo quy hoạch được duyệt.

- Kích thước, kiểu dáng của ngôi mộ phải tuân thủ theo thiết kế mẫu.

- Hướng mộ theo quy hoạch được phê duyệt.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền lợi của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Tuân thủ các nội quy của nghĩa trang, các quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Quy chế này.

2. Cung cấp đầy đủ thông tin về lý lịch mộ để bộ phận quản lý nghĩa trang lập hồ sơ lưu trữ, quản lý.

3. Yêu cầu đơn vị quản lý nghĩa trang cung cấp đầy đủ các thông tin về giá dịch vụ, phí dịch vụ nghĩa trang đúng theo quy định.

4. Được đến thăm viếng, chăm sóc mộ theo đúng quy định của đơn vị quản lý nghĩa trang.

5. Tham gia, đóng góp ý kiến với đơn vị quản lý và cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

6. Khi có người quá cố thì thân nhân phải có trách nhiệm báo cáo với đơn vị quản lý Nghĩa trang thời gian sớm nhất.

Điều 15. Kinh phí dịch vụ, quản lý, xây mộ, nghĩa trang

1. Kinh phí dịch vụ: Theo giá dịch vụ nghĩa trang được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Kinh phí đầu tư bảo trì, hoạt động và công của người quản trang được thực hiện theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý trên địa bàn

1. Phòng Quản lý đô thị thành phố.

- Tham mưu UBND thành phố quản lý nhà nước về nghĩa trang, thực hiện quy hoạch, xây dựng nghĩa trang.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Quy chế này.

- Thanh tra, kiểm tra, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang.

- Tổng hợp báo cáo UBND thành phố về tình hình quy hoạch và xây dựng trong nghĩa trang.

2. Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố (đơn vị quản lý nghĩa trang).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan và địa phương triển khai thực hiện Quy chế này.

- Thực hiện quản lý nghĩa trang, định kỳ báo cáo UBND thành phố về tình hình nghĩa trang.

- Tiếp nhận thông tin người chết, giao đất để mai táng người chết.

- Thành lập đội xây dựng hoặc thuê đơn vị dịch vụ để xây dựng mộ cho người dân theo thiết kế mẫu. Trường hợp gia đình, thân nhân người mất có nhu cầu tự xây dựng mộ, thì phải xây dựng theo thiết kế mẫu.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng giá dịch vụ nghĩa trang.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

- Tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí ban đầu cho mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ quản lý nghĩa trang; quản lý sử dụng nguồn thu, chi giá dịch vụ nghĩa trang cho phù hợp.

- Hướng dẫn, kiểm tra, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về tài chính trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền.

- Tham mưu UBND thành phố gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang.

4. Phòng Y tế thành phố: Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về an toàn, vệ sinh phòng dịch trong các hoạt động táng tại nghĩa trang.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố: Hướng dẫn Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố kiểm tra, đôn đốc và kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc vệ sinh môi trường tại nghĩa trang.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố: Hướng dẫn thực hiện Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

7. Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao, các cơ quan Mặt trận, đoàn thể thành phố: Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân để nhân dân biết và chấp hành quy chế này.

8. UBND các xã, phường: Niêm yết công khai Quy chế này tại trụ sở xã, thông báo cho nhân dân rõ và hướng dẫn nhân dân thực hiện. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân để nhân dân biết và chấp hành quy chế này, đồng thời hướng dẫn thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất đảm bảo vệ sinh, môi trường.

Điều 18. Công tác phối hợp

UBND thành phố Quảng Ngãi có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND huyện Tư Nghĩa xây dựng quy chế phối hợp trong việc đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và các hoạt động khác liên quan đến công tác quản lý tại nghĩa trang.

Điều 18. Điều khoản thi hành

Ngoài các quy định tại bản Quy chế này, việc quản lý và sử dụng nghĩa trang phải tuân theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và các quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về UBND thành phố (*qua Phòng Quản lý đô thị thành phố*) xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.